

Số: 2955 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa và bãi bỏ thủ tục hành chính quy trình nội bộ, quy trình điện tử lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 2/VBHN-VPCP);

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 243/TTr-SXD ngày 21 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ

sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa và bãi bỏ TTHC quy trình nội bộ, quy trình điện tử lĩnh vực vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung 03 TTHC tương ứng, có mã số: 1.003829; 1.003785; 1.115949 tại Mục B, Phụ lục I (Danh mục TTHC sửa đổi bổ sung cấp tỉnh, cấp xã) trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa tại Phụ lục Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm, hàng hải và đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Bãi bỏ 01 TTHC (mã số: 1.014913) tại Phần I (Danh mục TTHC mới ban hành cấp tỉnh) và 01 quy trình nội bộ, quy trình điện tử mới ban hành tương ứng tại Phần II (Danh mục và Nội dung quy trình nội bộ, quy trình điện tử TTHC mới ban hành) ban hành kèm theo Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố) về việc công bố danh mục TTHC mới ban hành và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC lĩnh vực vật liệu Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

(Phụ lục Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kèm theo).

Trường hợp TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC công bố tại Quyết định này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực; các TTHC khác được công bố tại các Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Nội dung cụ thể của từng TTHC được thực hiện theo Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Cổng dịch vụ công quốc gia (theo địa chỉ: <https://csdlthtc.dichvucong.gov.vn> và <https://dichvucong.gov.vn>); Cổng Thông tin điện tử thành phố Đồng Nai (theo địa chỉ: <https://dongnai.gov.vn>).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, UBND các xã, phường có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công; phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo thực hiện đúng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC đã được công bố; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng; bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện TTHC tại địa phương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND thành phố;
- Chánh, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC_(NĐGiáp).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục

DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, VẬT LIỆU XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2955 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

A. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
I. LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA								
1	1.003829	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó	- Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất	Các loại phí được quy định tại	Gửi Thông báo tàu đến, xác báo tàu đến, hồ sơ, giấy tờ của	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 ngày 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ	Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở	

¹ Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.

- *Lệ phí vào cảng*: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.

² *Đối với các thủ tục (mã số 1.003829 và 1.003785)*: Trường hợp làm thủ tục điện tử: người làm thủ tục thực hiện khai báo, gửi hồ sơ thông qua Cổng thông tin điện tử và không phải nộp, xuất trình giấy tờ tại địa điểm làm thủ tục. Trường hợp giấy tờ khai báo, gửi qua Cổng thông tin điện tử không bảo đảm điều kiện của chứng từ điện tử hoặc không đủ dữ liệu điện tử để kiểm tra, đối chiếu, người làm thủ tục nộp, xuất trình tại địa điểm làm thủ tục.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		vào cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, phương tiện thủy nước ngoài vào cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu.	trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành, thông báo cho Cảng vụ hoặc Đại diện biết kết quả và Cảng vụ hoặc Đại diện hoàn thành thủ tục.	các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	tàu theo quy định bằng Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính	luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15 ngày 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31 ngày 12 năm 2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông	Xây dựng	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27 ngày 8 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31 ngày 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa - Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
2	1.003785	Tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, phương tiện thủy nước ngoài rời	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, các cơ quan quản lý nhà nước xử lý, giải quyết thủ tục chuyên ngành và thông báo cho Cảng vụ hoặc Đại diện biết kết quả và Cảng vụ hoặc Đại diện cấp Giấy phép rời cảng cho tàu.	Các loại phí được quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Qua Fax, khai báo điện tử, nộp trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính	- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 ngày 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết TTHC trong lĩnh vực hàng hải; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Thông tư 20/2026/TT-BXD ngày 15 ngày 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa; - Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí,	Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Xây dựng	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
		cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu.				lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31 ngày 12 năm 2019 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải và Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27 ngày 8 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; - Thông tư số 39/2026/TT-BTC ngày 31 ngày 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa; - Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		
3	1.115949	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	07 ngày làm việc	Không có	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014; - Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; - Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về	Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Một phần

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí ¹	Cách thức và địa điểm thực hiện ²	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	DVC trực tuyến
						quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa. - Quyết định số 1595/QĐ-BXD ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.		

B. DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	1.014913	Kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu	- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 41/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.